

Số: /2025/TT-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và An toàn giao thông và Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và trạng thái kỹ thuật đường ngang

1. Cục Đường bộ Việt Nam công bố về tải trọng, khổ giới hạn của quốc lộ được quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Đường bộ (trừ các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này) trên Trang thông tin điện tử của Cục Đường bộ Việt Nam.

2. Cục Đường sắt Việt Nam công bố trạng thái kỹ thuật đường ngang của mạng lưới đường sắt Việt Nam trên Trang thông tin điện tử của Cục Đường sắt Việt Nam; đồng thời gửi số liệu về Cục Đường bộ Việt Nam để cập nhật trên Trang thông tin điện tử của Cục Đường bộ Việt Nam.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ thuộc phạm vi quản lý và đường chuyên dùng có hoạt động giao thông công cộng trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Các cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này công bố công khai thông tin tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ theo mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Điều chỉnh công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và trạng thái kỹ thuật đường ngang

1. Cục Đường bộ Việt Nam chịu trách nhiệm cập nhật tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và trạng thái kỹ thuật của đường ngang trong phạm vi cả nước trên Trang thông tin điện tử của Cục Đường bộ Việt Nam theo định kỳ hàng năm (trước ngày 20 tháng 3 hàng năm). Trường hợp có thay đổi về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ, Cục Đường bộ Việt Nam chịu trách nhiệm cập nhật thông tin trên Trang thông tin điện tử của mình trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được số liệu của các Khu Quản lý đường bộ và các cơ quan quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này gửi về.

2. Cục Đường sắt Việt Nam chịu trách nhiệm cập nhật trạng thái kỹ thuật đường ngang của mạng lưới đường sắt Việt Nam trên Trang thông tin điện tử của Cục Đường sắt Việt Nam, đồng thời gửi số liệu về Cục Đường bộ Việt Nam để cập nhật trên Trang thông tin điện tử của Cục Đường bộ Việt Nam theo định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 3 hàng năm) và trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có thay đổi về trạng thái kỹ thuật đường ngang.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức cập nhật tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ theo thẩm quyền.

4. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ, doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ có trách nhiệm gửi số liệu về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với đường bộ do địa phương quản lý), Cục Đường bộ Việt Nam (đối với quốc lộ quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Đường bộ) để công bố, cập nhật trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cục Đường bộ Việt Nam theo định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 3 hàng năm) và trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có thay đổi về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ.

5. Người quản lý, sử dụng đường bộ đối với đường chuyên dùng có hoạt động giao thông công cộng có trách nhiệm gửi số liệu về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để công bố, cập nhật trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 3 hàng năm) và trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có thay đổi về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ.

6. Cầu trên các tuyến, đoạn tuyến đường bộ đã được công bố nhưng chưa được cải tạo, nâng cấp đồng bộ với tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ đã được công bố, người quản lý, sử dụng công trình đường bộ có trách nhiệm lắp đặt biển báo hiệu giới hạn tải trọng, khổ giới hạn thực tế của cầu.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 22 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm d, khoản 1 như sau:

“c) Phục vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai theo đề nghị của cơ quan, tổ chức quản lý công trình hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên;”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ, khoản 1 như sau:

“d) Thực hiện nhiệm vụ trong trường hợp khẩn cấp theo đề nghị của cơ quan, tổ chức quản lý công trình hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên;”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 23 như sau:

“2. Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo kết quả khảo sát (đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 4 Điều 52 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ); mẫu báo cáo kết quả khảo sát được quy định tại Phụ lục XV, XVI của Thông tư này;

c) Báo cáo kết quả hoàn thành gia cường công trình đường bộ (đối với trường hợp phải gia cường công trình đường bộ).”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 25, Điều 27 như sau:

Thay cụm từ “Sở Giao thông vận tải” bằng cụm từ “Sở Xây dựng”

6. Sửa đổi Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT.

a) Sửa đổi Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT bằng Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Sửa đổi Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT bằng Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Sửa đổi Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT bằng Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Sửa đổi Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT bằng Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

đ) Sửa đổi Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT bằng Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Bổ sung Phụ lục XV, Phụ lục XVI vào Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT.

a) Bổ sung Phụ lục XV chi tiết tại phụ VI ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Bổ sung Phụ lục XVI chi tiết tại phụ VII ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

1. Các hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe đã gửi đến và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lưu hành xe tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì được thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị.

2. Các giấy phép lưu hành xe đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, tiếp tục được sử dụng cho đến khi hết thời hạn ghi trong giấy phép lưu hành xe./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, KCHT.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Minh

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT -BXD ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI TRỌNG,
XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN, XE VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỜNG,
SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ**

Kính gửi: (tên Cơ quan cấp giấy phép lưu hành xe)

- Cá nhân, tổ chức đề nghị:

- Địa chỉ: Điện thoại:

Đề nghị cấp giấy phép lưu hành cho xe ... (xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng) ... trên đường bộ với các thông số sau:

1. Thông tin tổ hợp xe:		
Thông số kỹ thuật	Xe ô tô hoặc xe ô tô đầu kéo	Rơ moóc (RM)/ Sơ mi rơ moóc (SMRM)
Nhãn hiệu		
Biển số		
Số trục		
Thời hạn kiểm định		
Khối lượng bản thân (kg)		
Khối lượng kéo theo thiết kế (kg)		
Khối lượng kéo theo cho phép tham gia giao thông (kg)		
Khối lượng hàng chuyên chở theo thiết kế (kg)		
Khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông (kg)		
Khối lượng toàn bộ theo thiết kế (kg)		
Kích thước bao của tổ hợp (dài x rộng x cao) (m)		

2. Thông tin thiết bị chuyên dùng để hỗ trợ phục vụ vận chuyển lắp, đặt trên xe (nếu có):

Tên (nhãn hiệu) thiết bị:

Khối lượng bản thân của thiết bị (kg):

Kích thước bao của thiết bị (dài x rộng x cao) (m):

Tính năng của thiết bị (ghi theo thiết kế của nhà sản xuất):

3. Thông tin hàng hóa đề nghị chuyên chở:

Loại hàng:

Kích thước (D x R x C) m: Tổng khối lượng **kg**:

4. Thông tin kích thước, khối lượng toàn bộ của tổ hợp xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:

Kích thước (D x R x C) m:

Hàng vượt bên phải thùng xe: m	Hàng vượt phía trước thùng xe: ... m
Hàng vượt bên trái thùng xe: m	Hàng vượt phía sau thùng xe: ... m

Khối lượng toàn bộ (gồm: khối lượng bản thân ô tô đầu kéo + khối lượng bản thân RM/SMRM + khối lượng thiết bị chuyên dùng để hỗ trợ phục vụ vận chuyển lắp, đặt trên xe (nếu có) + khối lượng số người ngồi trên xe + khối lượng hàng xếp trên xe):tấn

5. Tải trọng lớn nhất được phân bổ lên trục xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:

Trục đơn: ... tấn

Cụm trục kép:tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d = m

Cụm trục ba:tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d = m

6. Tuyến đường và thời gian vận chuyển:

- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể nơi đi, nơi đến, tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, đi qua đường ngang tại Km...):

- Thời gian đề nghị lưu hành: từ ngày... tháng ... năm ... đến ngày... tháng... năm...

7. Lý do đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe:

- Ghi cụ thể lý do theo nội dung tại khoản 1 Điều 22 của Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT ...

- Đề nghị của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (đối với trường hợp quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 1 Điều 22 Thông tư này).

8. Cam kết của cá nhân, tổ chức đề nghị (về: (a) tính chính xác của các thông tin cung cấp trong đơn đề nghị và hồ sơ; (b) tính hợp pháp của phương tiện và **thông tin hàng hóa chuyên chở** tại thời điểm đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe; (c) **Thông số kỹ thuật của tổ hợp xe: theo đăng ký xe hoặc đăng ký tạm thời và theo giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe hoặc bản sao tính năng kỹ thuật của xe do nhà sản xuất gửi kèm theo xe**; (d) việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông và an toàn cho công

trình đường bộ; (đ) chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra mất an toàn giao thông trong quá trình lưu hành phương tiện được cấp giấy phép lưu hành trên đường bộ và khắc phục hậu quả (nếu có)).....

.....
(Đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành
xe phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ
các kích thước: chiều dài, chiều rộng,
chiều cao của xe đã xếp hàng và
khoảng cách giữa các trục xe, chiều
dài đuôi xe)

....., ngày tháng ... năm ...

Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: đối với tổ hợp phương tiện vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng có kích thước, khối lượng lớn, tuyến đường vận chuyển dài, địa hình phức tạp hoặc phải dùng thiết bị chuyên dùng để hỗ trợ, đơn đề nghị có nhiều thông tin thì bổ sung phụ lục kèm theo.

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số/2025/TT-BXD ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE BÁNH XÍCH TỰ HÀNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi: (tên Cơ quan cấp giấy phép lưu hành xe)

- Cá nhân, tổ chức đề nghị:
- Địa chỉ: Điện thoại:
- Đề nghị cấp giấy phép lưu hành cho xe bánh xích tự hành trên đường bộ:
- Biển số đăng ký (nếu có):
- Khối lượng bản thân xe:kg
- Kích thước của xe:
 - + Chiều dài: (m)
 - + Chiều rộng: (m)
 - + Chiều cao: (m)
- Loại xích (nhọn hoặc bằng):
- Chiều rộng bánh xích mỗi bên:(m)
- Khoảng cách giữa hai mép ngoài của bánh: (m)
- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, đi qua đường ngang tại km ...):
 - Thời gian đề nghị lưu hành: từ ngày...tháng...năm... đến ngày... tháng... năm...
- Lý do đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe:
 - + Ghi cụ thể lý do theo nội dung tại khoản 1 Điều 22 của Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT ...
 - + Đề nghị của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (đối với trường hợp quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 1 Điều 22 Thông tư này)
- Cam kết của cá nhân, tổ chức đề nghị (về: (a) tính chính xác của các thông tin cung cấp trong đơn đề nghị và hồ sơ; (b) tính hợp pháp của phương tiện tại thời điểm đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe; (c) việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông và an toàn cho công trình đường bộ;

(d) chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra mất an toàn giao thông trong quá trình lưu hành phương tiện được cấp giấy phép lưu hành trên đường bộ và khắc phục hậu quả (nếu có)):

(Đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ các kích thước: chiều dài, chiều rộng, chiều cao của xe)

....., ngày ... tháng ... năm...

Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT -BXD ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**CƠ QUAN CẤP GIẤY
PHÉP LƯU HÀNH XE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/ GLHX - CQCP

..., ngày ... tháng ... năm

**GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI TRỌNG, XE QUÁ KHỔ GIỚI
HẠN, XE VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỜNG, SIÊU TRỌNG TRÊN
ĐƯỜNG BỘ**

Có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...

- Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
- Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
- Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BGTVT ngày /11/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.

- Căn cứ...
- Xét đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ ngày tháng năm của (tên tổ chức, cá nhân đứng đơn, địa chỉ),

Cho phép lưu hành xe ... (xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng) ... trên đường bộ của (tên tổ chức, cá nhân chủ xe) ... với các thông tin như sau:

1. Thông tin tổ hợp xe:		
Thông số kỹ thuật	Xe ô tô hoặc xe ô tô đầu kéo	Rơ moóc (RM)/ Sơ mi rơ moóc (SMRM)
Nhãn hiệu		
Biển số		
Số trục		
Thời hạn kiểm định		
Khối lượng bản thân (kg)		
Khối lượng kéo theo thiết kế (kg)		
Khối lượng kéo theo cho phép tham gia giao thông (kg)		
Khối lượng hàng chuyên chở theo thiết kế (kg)		

Khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông (kg)		
Khối lượng toàn bộ theo thiết kế (kg)		
Kích thước bao của tổ hợp (dài x rộng x cao) (m)		
2. Thông tin thiết bị chuyên dùng để hỗ trợ phục vụ vận chuyển lắp, đặt trên xe (nếu có):		
Tên (nhãn hiệu) thiết bị:		
Khối lượng bản thân của thiết bị (kg):		
Kích thước bao của thiết bị (dài x rộng x cao) (m):		
Tính năng của thiết bị (ghi theo thiết kế của nhà sản xuất):		
3. Thông tin hàng hóa đề nghị chuyên chở:		
Loại hàng:		
Kích thước (D x R x C) m: Tổng khối lượng:kg		
4. Thông tin kích thước, khối lượng toàn bộ của tổ hợp xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:		
Kích thước (D x R x C) m: ...	Hàng vượt phía trước thùng xe: ... m	
Hàng vượt hai bên thùng xe: m	Hàng vượt phía sau thùng xe: m	
Khối lượng toàn bộ (gồm khối lượng bản thân ô tô đầu kéo + khối lượng bản thân RM/SMRM + khối lượng thiết bị chuyên dùng để hỗ trợ phục vụ vận chuyển lắp, đặt trên xe (nếu có) + khối lượng số người ngồi trên xe + khối lượng hàng hóa): tấn		
5. Tải trọng lớn nhất được phân bổ lên trục xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:		
Trục đơn: tấn		
Cụm trục kép: tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục: d = m		
Cụm trục ba: tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liên kề: d = ... m		
6. Tuyến đường vận chuyển		
- Nơi đi..... (ghi cụ thể Km...../QL (ĐT)....., địa danh) hoặc ghi cụ thể tuyến đường, địa danh đối với tuyến đường bộ không bố trí cột km		
- Nơi đến..... (ghi cụ thể Km...../QL (ĐT), địa danh) hoặc ghi cụ thể tuyến đường, địa danh đối với tuyến đường bộ không bố trí cột km		
- Các tuyến đường được đi: (ghi đầy đủ, cụ thể tên đoạn tuyến đường bộ được đi, các vị trí chuyển hướng (nút giao), đi qua đường ngang (nếu có), các điểm không chế từ nơi đi đến nơi đến)		
7. Các điều kiện quy định khi lưu hành xe trên đường bộ		
- Chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện phải tuân thủ các quy định của Luật Đường bộ, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.		
- Xe phải có hệ thống hãm đủ hiệu lực (kể cả RM/SMRM kéo theo); hệ thống liên kết nối xe đầu kéo với RM/SMRM phải chắc chắn, bảo đảm an toàn và đúng quy định của nhà sản xuất; phải có còi, đèn báo hiệu điểm nhô ra lớn nhất của kích thước bao ngoài của xe theo quy định.		
- Khi lưu hành trên đường cao tốc và qua hầm đường bộ, trạm thu phí phải tuân thủ quy định về tốc độ, khoảng cách, làn đường và các quy định về quản lý, khai thác của công trình hoặc hướng dẫn của đơn vị quản lý công trình đó (nếu có).		
- Khi qua cầu, xe chạy đúng (tim hoặc làn) với tốc độ Không dừng, đỗ, phanh, hãm xe trên cầu; không dừng, đỗ xe trong phạm vi đường ngang.		
- (các điều kiện quy định bảo đảm an toàn khác nếu cần thiết) ...		

- Phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của lực lượng kiểm soát giao thông trên đường bộ.

8. Số điện thoại liên hệ của cơ quan cấp giấy phép lưu hành xe:

Nơi nhận:

- ... (Các cơ quan, đơn vị liên quan) ...;
- Cục Cảnh sát giao thông;
- Phòng cảnh sát giao thông các tỉnh, thành phố có tuyến đường đi qua;
- Các Sở Xây dựng có tuyến đường đi qua;
- Các Khu QLDB có tuyến đường đi qua;
- Lưu: VT.....

Lãnh đạo cơ quan cấp giấy phép lưu hành xe

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: đối với tổ hợp phương tiện vận chuyển loại hàng siêu trường, siêu trọng có kích thước, khối lượng lớn, tuyến đường vận chuyển dài, địa hình phức tạp hoặc phải dùng thiết bị chuyên dùng để hỗ trợ, giấy phép lưu hành có nhiều thông tin thì bổ sung phụ lục kèm theo.

Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Thông tư số/2025/TT -BXD ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**CƠ QUAN CẤP GIẤY
PHÉP LƯU HÀNH XE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/ GLHX - CQCP

....., ngày ... tháng ... năm

GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE BÁNH XÍCH TỰ HÀNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ

Có giá trị đến hết ngày ... tháng... năm....

- Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
- Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
- Căn cứ Thông tư số/2024/TT-BGTVT ngày/11/2024 của Bộ trưởng Bộ
GTVT quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới
hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận
chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông
đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh
xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.

- Căn cứ...

- Xét đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ
ngày....tháng....năm...của... (tên tổ chức, cá nhân đứng đơn, địa chỉ).....,

1. Cho phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ cụ thể như sau:

Xe bánh xích (nhãn hiệu xe): Biển số đăng ký:của

..... (tên tổ chức, cá nhân chủ xe)

Với các thông số như sau:

- Chiều dài:m;

- Chiều rộng: m;

- Chiều cao (tính từ mặt đường trở lên): m

- Khối lượng toàn bộ của xe: kg;

- Loại bánh xích (bằng hay nhọn):

- Nơi đi(ghi cụ thể Km/QL (ĐT), địa danh) hoặc ghi cụ thể tuyến
đường, địa danh đối với tuyến đường bộ không bố trí cột km

- Nơi đến..... (ghi cụ thể Km/QL (ĐT)....., địa danh) hoặc ghi cụ thể tuyến
đường, địa danh đối với tuyến đường bộ không bố trí cột km

+ Các tuyến được đi: (ghi đầy đủ, cụ thể tên đoạn tuyến đường bộ được đi, các vị trí chuyển hướng, đi qua đường ngang (nếu có), các điểm khống chế từ nơi đi đến nơi đến)...

2. Các điều kiện quy định khi lưu hành xe trên đường bộ

- Chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện phải tuân thủ các quy định của Luật Đường bộ, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- Phải bảo đảm các điều kiện an toàn kỹ thuật của xe và phải lắp gùc cho bánh xích.

- Chạy phía bên phải của chiều đi, đúng tốc độ thiết kế của xe và không quá tốc độ quy định trên đường; nhường đường cho các phương tiện khác.

- Khi qua cầu phải đi đúng (tim hoặc làn) với tốc độ chậm, không dừng, đỗ trên cầu; không dừng, đỗ xe trong phạm vi đường ngang.

- (các điều kiện quy định bảo đảm an toàn khác nếu cần thiết)

- Phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng kiểm soát giao thông trên đường.

3. Số điện thoại liên hệ của cơ quan cấp Giấy phép lưu hành xe:

Nơi nhận:

- ... (Các cơ quan, đơn vị liên quan) ...;
- Cục Cảnh sát giao thông;
- Phòng cảnh sát giao thông các tỉnh, thành phố có tuyến đường đi qua;
- Các Sở Xây dựng có tuyến đường đi qua;
- Các Khu QLDB có tuyến đường đi qua;
- Lưu: VT.....

Lãnh đạo cơ quan cấp giấy phép lưu hành xe

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

II. CÁC VỊ TRÍ HẠN CHẾ TẢI TRỌNG, KHỔ GIỚI HẠN TRÊN ĐƯỜNG BỘ

III. CÁC CẦU HẠN CHẾ TẢI TRỌNG, KHỔ GIỚI HẠN

TT	Tên đường (quốc lộ, cao tốc,...)	Lý trình	Tỉnh/thành phố	Cầu hạn chế tải trọng, khổ giới hạn				Ghi chú
				Tên cầu	Tải trọng thiết kế	Tình trạng tải trọng (biên hạn chế tải trọng)	Tình trạng khổ giới hạn (biên hạn chế khổ giới)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
						XX-YY-ZZ		

Ghi chú:

Số liệu nhập tại cột (7) có dạng XX-YY-ZZ trong đó:

1. Số hiệu thứ nhất XX là giới hạn khối lượng toàn bộ xe ô tô tải
2. Số hiệu thứ hai YY là giới hạn khối lượng toàn bộ xe ô tô đầu kéo kéo sơ-mi-rơ-moóc;
3. Số hiệu thứ ba ZZ là giới hạn khối lượng toàn bộ xe ô tô kéo rơ-moóc.

Ví dụ: thông tin tại cột (7) là 23 - 29 - 32, nghĩa là xe ô tô tải được phép lưu thông với khối lượng toàn bộ (cả xe và hàng) nhỏ hơn hoặc bằng 23 tấn; xe ô tô đầu kéo kéo sơ-mi- rơ-moóc được lưu thông với khối lượng toàn bộ (cả xe và hàng) nhỏ hơn hoặc bằng 29 tấn và xe ô tô kéo rơ-moóc được lưu thông với khối lượng toàn bộ (cả xe và hàng) nhỏ hơn hoặc bằng 32 tấn.

Phụ lục XI

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT -BXD ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

BIỂU MẪU
BÁO CÁO KHẢO SÁT ĐƯỜNG BỘ
PHỤC VỤ LƯU HÀNH XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN

Đối tượng áp dụng một trong các trường hợp sau:

- Đối với trường hợp không phải thiết kế, gia cường đường bộ
- Khi xếp hàng lên phương tiện có một trong các kích thước bao ngoài như sau: chiều rộng lớn hơn 2,5 mét đến 3,5 mét hoặc chiều cao lớn hơn 4,35 mét đến 4,75 mét hoặc chiều dài nhỏ hơn 30 mét đối với đường cấp III trở xuống.

Gồm các nội dung thông tin tối thiểu sau:

I. Thông tin chung

1. Tên tổ chức thực hiện khảo sát:
2. Đơn vị vận chuyển:
3. Tên hàng hóa vận chuyển:
4. Khối lượng toàn bộ hàng hóa (kg):
5. Kích thước hàng hóa (dài x rộng x cao) m:
6. Chung loại phương tiện vận chuyển:

II. Thông tin tuyến đường vận chuyển

- Nơi đi: (ghi đầy đủ, cụ thể)
- Nơi đến: (ghi đầy đủ, cụ thể)
- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể nơi đi, nơi đến, tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, đi qua đường ngang tại Km...):

III. Phương án bảo đảm an toàn giao thông**IV. Kết luận và kiến nghị**

....., ngày ... tháng ... năm...

Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị

hoặc đơn vị tư vấn

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục VII

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT -BXD ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

BIỂU MẪU
BÁO CÁO KHẢO SÁT ĐƯỜNG BỘ

**PHỤC VỤ LƯU HÀNH XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN, XE QUÁ TẢI TRỌNG, XE
VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỜNG, SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ**

Đối tượng áp dụng một trong các trường hợp sau:

- Đối với trường hợp phải thiết kế, gia cường đường bộ.
- Khi xếp hàng lên phương tiện có một trong các kích thước bao ngoài như sau: chiều rộng lớn hơn 3,5 mét hoặc chiều cao lớn hơn 4,75 mét hoặc chiều dài lớn hơn 30 mét đối với đường cấp III trở lên.
- Xe quá tải trọng, xe bánh xích vượt quá tải trọng đường bộ.

Gồm các nội dung thông tin tối thiểu sau:

I. Thông tin chung

1. Tên tổ chức thực hiện khảo sát:
2. Đơn vị vận chuyển:
3. Tên hàng hóa vận chuyển:
4. Khối lượng toàn bộ hàng hóa (kg):
5. Kích thước hàng hóa (dài x rộng x cao) m:
6. Chủng loại phương tiện vận chuyển:

II. Thông tin tuyến đường vận chuyển

- Nơi đi: (ghi đầy đủ, cụ thể)
- Nơi đến: (ghi đầy đủ, cụ thể)
- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể nơi đi, nơi đến, tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, đi qua đường ngang tại Km...):

ST T	Tỉnh/Thành phố	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (km)	Cấp đường		Kết cấu mặt đường	Tình trạng khai thác	Ghi chú
						Đồng bằng	Miền núi			

III. Hiện trạng công trình trên tuyến bị hạn chế

1. Bảng tổng hợp công trình trên tuyến bị hạn chế

					Thông tin giới hạn		
--	--	--	--	--	--------------------	--	--

ST T	Tỉnh/Thành phố	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Bề rộng hạn chế (m)	Chiều cao hạn chế (m)	Tải trọng hạn chế (biển tại trọng hạn chế)	Lý do hạn chế	Ghi chú

2. Chi tiết công trình trên tuyến bị hạn chế

TT	Hình ảnh	Hiện trạng

IV. Đánh giá kỹ thuật tuyến đường

1. Khả năng chịu tải của nền, mặt đường:
2. Khả năng chịu tải và tình trạng kết cấu của công trình cầu, cống:
3. Khổ giới hạn tĩnh không (chiều cao thông xe):
4. Khổ giới hạn chiều rộng (chiều rộng 1 làn xe):
5. Các vị trí có nguy cơ mất an toàn giao thông, cần xử lý kỹ thuật hoặc gia cố:

V. Hồ sơ, tài liệu, hình ảnh kèm theo

- Bản đồ, sơ đồ tuyến đường vận chuyển
- Hình ảnh hiện trạng tuyến, cầu, cống
- Biểu đồ, mô hình tính toán tải trọng hoặc báo cáo kỹ thuật liên quan.

VI. Phương án bảo đảm an toàn giao thông

VII. Kết luận và kiến nghị

- Giải pháp tổ chức vận chuyển (phân luồng, giờ cấm, xe dẫn đường...)
- Các hạng mục cần nâng cấp, gia cố tạm thời trước khi vận chuyển:

Với kết quả khảo sát, phương án vận chuyển và phương án bảo đảm an toàn giao thông. Tổ hợp xe bảo đảm an toàn khi đi trên tuyến và không làm phá hoại các kết cấu cầu, mặt đường và công trình phụ trợ liên quan trên tuyến vận chuyển.

....., ngày ... tháng ... năm...

Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị

hoặc đơn vị tư vấn

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)